

Bản án số: 506/2022/HS-PT
Ngày 06 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Lê.

2. Ông Vũ Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 429/HSPT ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án Nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn D, sinh năm 1998 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: xã K, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: đường M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Cao Thị T; có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 06/9/2021, Phạm Văn D điều khiển xe ô tô tải hiệu Isuzu biển số 51D-542.44 lưu thông trên đường L hướng từ đường C đi đường K. Khi đến giao lộ ngã tư L và C, phường P, quận T, Phạm Văn D vừa điều khiển xe ô tô vừa sử dụng điện thoại di động đề coi bản đồ nên không chú ý quan sát và giảm tốc độ. Khi qua giữa giao lộ thì bất ngờ xảy ra va chạm ngay bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô với bà Nguyễn Thùy D1 đang điều khiển xe mô tô

hiệu Yamaha Cuxi biển số 59D1-639.68 lưu thông trên đường C hướng từ đường TL đi đường S, D liền đánh lái sang trái và đạp thắng xe dừng lại. D xuống xe và phát hiện bà Nguyễn Thùy D1 nằm bất động dưới gầm xe tải và tử vong tại chỗ. Sau đó, D đến Công an phường P trình báo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Tiến hành khám nghiệm hiện trường trong điều kiện ban ngày, trời quang đãng, không mưa, ánh sáng ban ngày tốt. Hiện trường khi xảy ra tai nạn được lực lượng Công an phường bảo vệ, còn nguyên vẹn, không bị xáo trộn, nạn nhân chết tại chỗ. Đoạn đường L và đường C được trải nhựa, chiều rộng lòng đường là 7 mét, chia lòng đường thành 02 làn đường áp dụng cho hai chiều xe lưu thông riêng biệt. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là giao lộ giữa hai đường L và C.

Kết quả khám nghiệm dấu vết trên xe mô tô hiệu Yamaha Cuxi biển số 59D1-639.68 ghi nhận:

- Đầu tay thắng bên phải bị mài mòn kim loại kích thước 0,5cm x 1cm;
- Mặt ngoài đèn chiếu sáng phía trước bị mài mòn nhựa kích thước 11cm x 13cm, điểm cao nhất cách mặt đất 73cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 60cm;
- Mặt ngoài dè chắn bùn phía trước bị mài mòn nhựa, nứt bề trên tiết diện 27cm x 27cm;
- Đuôi dè chắn bùn phía trước bị nứt bề kích thước 21cm x 7cm;
- Vành trục bánh trước bị cong lệch chiều hướng từ trái sang phải;
- Phuộc bánh trước bên trái bị mài mòn kim loại kích thước 16cm x 4cm;
- Đầu ốc cốt bánh trước xe bên trái bị mài mòn kim loại lộ ánh kim kích thước 0,5cm x 0,5cm
- Kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện: Có trang bị hệ thống điều khiển, hãm, đèn, còi, lốp, gương nhưng không kiểm tra.

Kết quả khám nghiệm dấu vết trên xe ô tô hiệu Isuzu biển số 51D-542.44 ghi nhận:

- Mặt ngoài cửa phụ xe bên phải bị mài mòn xước sơn trên tiết diện 13cm x 9cm, điểm cao nhất cách mặt đất 67cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm
- Mặt ngoài bánh xe phía trước bên phải ghi nhận có 01 vết mài mòn cao su kích thước 17cm x 6cm, tâm vết mài mòn đến trục xe là 30 cm (1); 01 vết rách cao su kích thước 1,5cm x 1,5cm; 01 vết mài mòn cao su kích thước 36cm x 5cm (2), từ tâm (1) đến tâm (2) là 49cm.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận giám định số 14/KLGD-TT ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định tốc độ xe ô tô tải biển số 51D-542.44 và xe mô tô biển số 59D1-639.68 trong tập tin video cần giám định, kết luận:

- Vận tốc của xe ô tô liên quan tai nạn trong tập tin video cần giám định (đã nêu tại mục II.1) lưu thông theo hướng từ xa đến gần vị trí camera trước thời điểm xảy ra tai nạn là 34 km/h đến 38 km/h

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô hai bánh trước lúc xảy ra tai nạn trong tập tin video cần giám định (đã nêu tại mục II.1) do camera ghi nhận quãng đường di chuyển của xe mô tô ngắn nên không đủ dữ liệu để xác định tốc độ.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1508/TT.21 ngày 14/10/2021 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu hiệu chính khi khám nghiệm: Vân bánh xe trên cơ thể, vỡ xương sọ mặt phức tạp làm thoát mô não đập rách ra ngoài, phù phổi, dập phổi.

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co, dập phổi.

- Kết quả xét nghiệm độc chất: nồng độ Ethanol trong máu tim 0,25 mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường < 50,230 mg/100ml).

- Nguyên nhân chết do đa chấn thương.

Vật chứng vụ án: theo phiếu nhập kho vật chứng số 51/PNK ngày 06/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú;

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn D đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lại Nguyễn Thượng H1) số tiền 100.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSQ.TP ngày 24/6/2022 Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án Nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/9/2022 bị cáo Phạm Văn D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Phạm Văn D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng xin khoan hồng được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 06/9/2021, bị cáo Phạm Văn D điều khiển xe ô tô tải hiệu Isuzu biển số 51D-542.44 lưu thông trên đường L hướng từ đường C đến đường K. Khi đến giao lộ L và C, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến). Do bị cáo D sử dụng điện thoại không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải nên xảy ra va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha biển số 59D1-639.68 do bị hại Nguyễn Thùy D1 điều khiển khiến bị hại D1 tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo D đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật giao thông đường bộ và có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này. Nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại qua giám định là “Đa chấn thương”.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phạm Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D như đã bồi thường thiệt hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau tai nạn bị cáo đến công an phường Phú Thạnh tự thú quy định tại điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đã xử phạt bị cáo D mức án 01 (một) năm tù, trong khung hình phạt.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xét kỹ đơn bãi nại của người đại diện hợp pháp của bị hại là bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo D ra tự thú sau khi gây án nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt xin cho bị cáo được hưởng án treo. Cho nên, Tòa án cấp phúc thẩm vận dụng nguyên tắc xử lý quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự là khoan hồng đối với người tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại gây ra, người lần đầu phạm tội cho bị cáo.

[3] Với lập luận tại đoạn [1], [2] và theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo D đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 điều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo D, không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về án phí đối với bị cáo: không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s điểm r khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND quận Tân Phú; | (1) |
| - THA-DS quận Tân Phú; | (1) |
| - TAND quận Tân Phú; | (2) |
| - Công an quận Tân Phú; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (2) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam